TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST
Ngày 14 – 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Ông Phạm Hồng Thái

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn P**,** sinh ngày 18/07/2003; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn S, sinh năm: 1979; Mẹ đẻ: Đỗ Thị N, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo P: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (có mặt).

Người làm chứng:
Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1996 (có mặt)
Anh Trần Văn S, sinh ngày 19/10/2005 (có mặt)
Anh Trần Văn T, sinh ngày 21/02/2006 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2021, Trần Văn P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S của mình vào mạng xã hội Youtube xem video dạy cách chế pháo nổ. P xem mục bình luận về video bên dưới có hướng dẫn công thức làm pháo nổ bằng diêm sinh, lưu huỳnh, KCL03 kèm theo số điện thoại của người rao bán các hóa chất trên. P nảy sinh ý định đặt mua các loại hóa chất tự chế tạo pháo nổ để đốt. P dùng tài khoản Zalo của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo của người rao bán các hóa chất trên đặt mua 150g lưu huỳnh với giá 15.000 đồng, 150g KCL03 với giá 15.000 đồng. Đến sáng ngày 31/01/2021, P đang ở nhà thì có một nam thanh niên, khoảng 25 tuổi, mặc áo dài tay màu xanh, mặt đeo khẩu trang, P không biết tên, địa chỉ đến giao cho P 01 túi nilon màu đen được bọc kính, bên ngoài có dán phiếu ghi thông tin người nhận là P, không ghi thông tin cá nhân người gửi và không ghi tên mặt hàng. P nhận túi nilon và đưa cho người thanh niên giao hàng số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng), trong đó gồm 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) là tiền mua hóa chất và 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) là tiền phí vận chuyển, rồi mang lên gác xép nhà mình kiểm tra thấy bên trong có 02 túi nilon, một túi chứa chất bột màu vàng, một túi chứa chất bột màu trắng xám, P xác định là lưu huỳnh và KCLO3. Do sợ bị phát hiện, P đem cất giấu 2 gói lưu huỳnh và KCLO3 tại gác xép nhà mình không để cho ai biết.

Sáng ngày 31/01/2021, bố mẹ P đi làm ở nhà chỉ có P và em trai P là Trần Văn S, sinh ngày 19/10/2005. P cùng S tiếp tục sử dụng điện thoại vào mạng Youtube xem lại hướng dẫn cách chế tạo pháo nổ. Sau khi xem xong, P một mình đến nhà Lê Tuấn A, sinh ngày 15/11/2006 ở cùng xóm rủ Tuấn A đi sang nhà mình. P nói với Tuấn A: "Cháu đi mua cho chú mấy bao diêm chú về làm pháo nổ, chú vừa học được cách làm trên mạng" và đưa cho Tuấn A số tiền 5.000 đồng (Năm nghìn đồng). Lúc này, S cũng đứng cạnh biết P đưa tiền nhờ Tuấn A đi mua diêm về tự chế pháo nổ, sợ không đủ tiền nên S đưa thêm cho Tuấn A số tiền 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) để mua diêm. Tuấn A đồng ý cầm tiền rồi đi đến quán tạp hóa của bà Phạm Thị L, sinh năm 1955 ở xóm 6, xã T, huyện T mua 10 bao diêm "Thống nhất" với giá 7.000 đồng (Bảy nghìn đồng) (bà L không biết Tuấn A mua diêm về làm Pháo nổ). Tuấn A cầm 10 bao diêm về đưa cho P và trả lại S số tiền thừa là 3.000 đồng (Ba nghìn đồng) sau đó đi về nhà mình, còn S cũng đi chơi.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, P cầm 10 bao diêm, lấy gói lưu huỳnh, KCLO3 và 01 then cài cửa bằng kim loại, ống nước phi 21 bằng nhựa, 01 lọ keo nhãn hiệu 502, 01 cuộn giấy vệ sinh, 01 bật lửa ga, 01 mảng giấy nilon bọc thức ăn, 03 quyển

sách in và giấy ô ly có sẵn trong nhà rồi đem lên gác xép nhà mình tự chế pháo nổ. P dùng tay tách lấy diêm sinh ở đầu que diêm của cả 10 bao diêm để trên tờ giấy ô ly rồi sử dụng then cài cửa bằng kim loại giã vụn ra, lấy mỗi loại khoảng ½ trong 2 gói lưu huỳnh, KCLO3 rồi trộn đều hỗn hợp hóa chất với nhau. Tiếp đó, P lấy giấy của 3 quyển sách in cuốn quanh ống nhựa phi 21 rồi rút ống nhựa ra tạo thành thân quả pháo hình trụ có đường kính khoảng 10cm-15cm, rỗng giữa (lòng pháo). P dán mép ngoài thân pháo, lấy giấy vệ sinh bịt vào 1 đầu thân pháo, dùng keo 502 dán kín. Sau đó, P lấy thêm một lượng nhỏ lưu huỳnh, KCLO3 trộn đều với nhau dùng màng bọc thức ăn cuốn lại làm dây cháy chậm có kích thước khoảng (15x0,2)cm. P đổ hỗn hợp diêm sinh, lưu huỳnh, KCLO3 đầy vào lòng quả pháo dùng then cài cửa nén lại và cho một đầu dây cháy chậm vào lòng quả pháo tiếp xúc với hỗn hợp hóa chất rồi dùng giấy vệ sinh chèn chặt đầu còn lại của quả pháo, dùng keo 502 dán kín để lộ 01 đầu dây cháy chậm ra ngoài. Quá trình P đang tự chế quả pháo nổ thì S đi chơi về lên gác xép ngồi xem P làm. Do sợ bị bố mẹ phát hiện nên sau khi làm xong 01 quả pháo, P mang số lưu huỳnh và KCLO3 còn lại, các vỏ bao diêm, các que diêm vứt xuống sông tưới tiêu trước cửa nhà mình.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ S đi xem anh đốt pháo, S đồng ý. Sau đó, P cầm theo bật lửa điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 18 E1- 401.99 cất giấu quả pháo vừa làm được ở giá để đồ giữa xe đi đến nhà Đỗ Văn Đ, S một mình điều khiển chiếc xe máy cup 50 của gia đình đi phía sau. P và S dừng xe ở cổng nhà Đ rồi gọi Đ ra ngoài nói chuyện, cùng lúc này Trần Văn T đến. P nói với Đ: "Anh Đ ơi đi xem em đốt pháo không?, em vừa làm được quả pháo" Đ đồng ý rồi lên xe ngồi sau P, T nghe thấy P rủ Đ đi xem đốt pháo nên cũng ngồi lên xe máy P còn S một mình đi xe máy theo phía sau. P chở Đ, T đến bãi đất trống gần nghĩa trang xã Trực Đại, mục đích để đốt pháo nhưng do thấy có nhiều người qua lại nên P tiếp tục chở Đ và T đến khu vực cống ông Cầm, thuộc xóm 5, xã Trực Đại, đây là địa điểm công cộng nằm trên trục đường liên xã, 2 bên cống là đường dong xóm 5 và xóm 1 xã Trực Đại có nhiều nhà dân sinh sống. P điều khiển xe máy dừng lại trên đường cách cống khoảng 5m về phía nghĩa trang xã Trực Đại rồi xuống xe cầm theo quả pháo trèo lên trên dàn van của cống. P đặt quả pháo trên giá bằng kim loại giữa dàn van rồi dùng bật lửa châm lửa đốt dây cháy chậm của quả pháo sau đó đi xuống chỗ dừng xe chờ quả pháo nổ. Trong khi P đem pháo lên giàn van đốt thì Đ, T, S đứng chờ xem Pháo nổ. Khoảng 2 - 3 phút sau quả pháo phát nổ, tạo thành tiếng nổ lớn, thân quả pháo bị nổ rách tạo thành nhiều mảnh giấy nhỏ (xác pháo) rơi trên mặt dàn van, mặt cống, mặt đường và sông tưới tiêu quanh khu vực cống. Thời điểm này gần khu vực cống đang có 4-5 người, phương tiện đang di chuyển nhưng không xác định được là ai. Thấy mọi người nhóm P lên xe đi về nhà.

Bản kết luận số 1206/C09-P2 ngày 03/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an xác định: Trên các mảnh xác pháo được thu giữ tại hiện trường đều tìm thấy dấu vết của thuốc pháo có thành phần gồm: ion $CLO3^-$ (Clorat) và ion $SO4^-$ (Sunfat).

Đối với Trần Văn S có hành vi đưa số tiền 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) cho Lê Tuấn A đi mua diêm đem về cho P và biết mục đích để chế tạo pháo nổ, sau đó S đi cùng P xem đốt pháo. Tính đến thời điểm vi phạm S chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét xử lý hình sự. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi sản xuất pháo nổ quy định tại điểm d khoản 4 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với hình thức: Cảnh cáo.

Đối với Lê Tuấn A có hành vi đi mua diêm về cho P biết mục đích để chế tạo pháo nổ. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn A về hành vi sản xuất pháo nổ quy định tại điểm d khoản 4 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với hình thức: Cảnh cáo.

Đối với bà Phạm Thị L bán cho Lê Tuấn A 10 bao diêm, tuy nhiên bà L không biết mục đích Tuấn A mua về để chế tạo pháo nổ nên không xem xét xử lý.

Đối với người đã bán và người vận chuyển lưu huỳnh, KCLO3 cho P. P đều không biết tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại, tài khoản Zalo nên Cơ quan CSĐT không xác định được là ai để xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Văn Đ và Trần Văn T biết rõ hành vi đốt pháo nổ nơi công cộng của P là vi phạm pháp luật nhưng không tố giác đến chính quyền mà lại có hành vi đi cùng xem P đốt pháo. Theo Đ khai trên đường đi, Đ có nói đem pháo ra cống ông Cầm đốt, tuy nhiên P, T đều khai không nghe thấy. Hành vi đốt pháo của P không chịu sự tác động của Đ, do vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Đ. Công an huyện Trực Ninh lập biên bản nhắc nhở đối với Đ, T.

03 bao diêm thống nhất do bà Phạm Thị L cung cấp phục vụ trưng cầu giám định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà L.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 18E-401.99 là phương tiện Trần Văn P sử dụng đi đốt pháo nổ. Tuy nhiên là tài sản của gia đình ông Trần Văn S, ông S bỏ tiền mua và P đứng tên đăng ký. Ông S không biết P sử dụng chiếc xe trên để đi đốt pháo nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho ông S sử dụng.

Về số các vỏ bao diêm và số lượng lưu huỳnh, KCLO3 còn lại P vứt xuống sông tưới tiêu trước cửa nhà mình, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S là phương tiện P sử dụng vào mạng xã hội tìm hiểu cách chế tạo pháo và đăng nhập mạng xã hội Zalo liên lạc

mua hóa chất chế tạo pháo, sau đó P đã làm rơi mất điện thoại nên đến nay chưa thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 10 tháng 8 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 BLHS.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Trần Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Văn P – Bà Đặng Thị Anh Thư có ý kiến trình bày như sau:

- Về tội danh: Nhất trí như Cáo trạng của Đại diện VKS nhân dân huyện Trực Ninh đã truy tố P về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về hành vi: Bị cáo P phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức còn hạn chế đã có hành vi phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi mà P đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bà đề nghị với HĐXX; Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Áp dụng các Điều 91, Điều 101 BLHS đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của VKS đề nghị.

* Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Trần Văn P từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Nhiều mảnh giấy nhỏ, loại giấy sách giáo khoa và giấy kẻ ly học S; 01 then cửa được làm bằng kim loại sáng màu; 01 cuộn giấy vệ S loại giấy màu trắng cuộn hình tròn, đã sử dụng; 01 quyển sách giáo khoa công nghệ lớp 9; 03 tờ giấy kẻ ô li; 01 lọ keo nhãn hiệu 502; 02 đoạn túi nilon (loại túi bọc thức ăn); 01 bật lửa ga màu đỏ đã thu giữ trong quá trình điều tra

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trực Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/01/2021 Trần Văn P đã có hành vi đốt pháo nổ tại giàn van cống thủy nông thuộc địa phận xóm 5, xã Trực Đại, đây là địa điểm công cộng nằm trên trục đường liên xã, 2 bên cống là đường dong xóm 5 và xóm 1, xã Trực Đại có nhiều nhà dân sinh sống. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 42/KSĐT ngày 10 tháng 8 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, đã tuyên truyền giáo dục nghiêm cấm mọi hành vi đốt pháo nổ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên cần áp dụng các Điều 91, Điều 101 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. HĐXX áp dụng điểm i ,s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Nhiều mảnh giấy nhỏ, loại giấy sách giáo khoa và giấy kẻ ly học sinh; 01 then cửa được làm bằng kim loại sáng màu; 01 cuộn giấy vệ S loại giấy màu trắng cuộn hình tròn, đã sử dụng; 01 quyển sách

giáo khoa công nghệ lớp 9; 03 tờ giấy kẻ ô li; 01 lọ keo nhãn hiệu 502; 02 đoạn túi nilon (loại túi bọc thức ăn); 01 bật lửa ga màu đỏ đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt Trần Văn P 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Nhiều mảnh giấy nhỏ, loại giấy sách giáo khoa và giấy kẻ ly học S; 01 then cửa được làm bằng kim loại sáng màu; 01 cuộn giấy vệ sinh loại giấy màu trắng cuộn hình tròn, đã sử dụng; 01 quyển sách giáo khoa công nghệ lớp 9; 03 tờ giấy kẻ ô li; 01 lọ keo nhãn hiệu 502; 02 đoạn túi nilon (loại túi bọc thức ăn); 01 bật lửa ga màu đỏ (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số: 45/THA ngày 20/08/2021 giữa Công an huyện Trực Ninh và chi cục Thi hành án Dân Sự huyện Tực Ninh).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, bị cáo Trần Văn P có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS + VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu